

Số: /BC-UBND

Quài Tỏ, ngày 14 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Về công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân 06 tháng đầu năm 2026, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của UBND xã Quài Tỏ

Thực hiện Thông báo số 65/TB-TTHĐND, ngày 05/6/2026 của HĐND xã Quài Tỏ về việc phân công chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ Hai, HĐND xã Quài Tỏ khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031;

UBND xã Quài Tỏ báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân 06 tháng đầu năm 2026, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của UBND xã Quài Tỏ với nội dung như sau:

Phần thứ nhất

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Nghiêm túc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên gắn với công tác quản lý, điều hành và cải cách hành chính, UBND xã Quài Tỏ đã tổ chức triển khai, quán triệt Chỉ thị số 10/CT-TTg và Kế hoạch số 2727/KH-UBND, ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Trong đó, tập trung chỉ đạo Trung tâm Phục vụ Hành chính công và các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy trình giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm công khai, minh bạch, đúng pháp luật, giảm phiền hà, tiêu cực; Quán triệt cán bộ tại bộ phận tiếp công dân thuộc Văn phòng HĐND-UBND và cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện ký cam kết không gây phiền hà, nhũng nhiễu trong khi thi hành công vụ.

Quan tâm thực hiện công tác chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN; kịp thời xây dựng 05 kế hoạch, 02 báo cáo và 15 công văn¹ thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN. Các văn bản

¹ Kế hoạch 58/KH-UBND, ngày 12/3/2026 về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch 24/KH-UBND, ngày 29/01/2026 về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

sau khi ban hành được UBND xã tập trung chỉ đạo thực hiện, theo dõi kết quả và đôn đốc đảm bảo theo tiến độ kế hoạch đã đề ra; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận; yêu cầu cán bộ, công chức có liên quan nghiêm túc thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương, minh bạch tài sản, thu nhập và kỷ luật, kỷ cương hành chính. Qua đó, quán triệt các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng vào nội dung kiểm tra, giám sát.

Kịp thời thành lập đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật²; Quan tâm chỉ đạo các tuyên truyền viên pháp luật của xã đưa nội dung tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực vào kế hoạch tuyên truyền pháp luật năm 2026 và tổ chức tuyên truyền sâu rộng trực tiếp tại các bản trên địa bàn toàn xã. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

II. Kết quả thực hiện

1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan đơn vị

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND, ngày 27/5/2026 về kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan đơn

2026; Kế hoạch 34/KH-UBND, ngày 10/2/2026 về triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ người ngoài cơ sở trên địa bàn xã Quài Tở giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch 61/KH-UBND, ngày 13/3/2026 về việc triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2026; Kế hoạch 72/KH-UBND, ngày 20/3/2026 về việc kiện toàn vị trí công tác năm 2026; Báo cáo số 14/BC-UBND, ngày 13/01/2026 về sơ kết 2 năm thực hiện QĐ số 279/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện đề án nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên Pháp luật thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-20230; Báo cáo số 131/BC-UBND, ngày 3/4/2026 về tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã; Công văn số 69/UBND-VP, ngày 14/01/2026 về triển khai công văn số 20/BTP-PB&TG, ngày 6/01/2026 của Bộ Tư Pháp; Công văn số 141/UBND-VP, ngày 28/01/2026 về triển khai công văn số 302/BTP-KTVB&QLXLVPHC, ngày 19/01/2026 của Bộ tư pháp; Công văn số 210/UBND-VP, ngày 10/2/2026 về triển khai thực hiện thông báo số 45/TB-VPCP, ngày 26/1/2026 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 329/UBND-VP, ngày 12/3/2026 về tham gia ý kiến đối với hồ sơ chính sách Luật hòa giải ở cơ sở (sửa đổi); Công văn số 466/UBND-VP, ngày 6/4/2026 về triển khai công văn số 1919/BTP-BTTP, ngày 27/3/2026 của Bộ Tư pháp; Công văn số 474/UBND-VP, ngày 6/4/2026 về triển khai công văn số 1876/BTP-BTTP, ngày 26/3/2026 của Bộ tư pháp; Công văn số 477/UBND-VP, ngày 7/4/2026 về triển khai công văn số 1547/BTP-PB&TG, ngày 16/3/2026 của Bộ tư pháp; Công văn số 632/UBND-VP, ngày 4/5/2026 của UBND xã Quài Tở về tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi bổ sung 1 số điều của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước; Công văn số 637/UBND-VP, ngày 4/5/2026 về triển khai công văn số 2614/BTP-LHSHC&QLXLVPHC, ngày 21/4/2026 của Bộ tư pháp; Công văn số 640/UBND-VP, ngày 4/5/2026 của UBND xã Quài Tở về triển khai công điện số 32/CĐ-TTg, ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 639/UBND-VP, ngày 04/5/2026 của UBND xã Quài Tở về triển khai công văn số 07/BCĐ, ngày 24/4/2026 của Ban chỉ đạo rà soát hệ thống VB QPPL và thông báo số 207/TB-VPCP, ngày 23/4/2026 của Thủ Tướng Chính phủ; Công văn số 631/UBND-VP, ngày 4/5/2026 của UBND xã Quài Tở về tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 189/2025/NĐ-CP; Công văn số 658/UBND-VP, ngày 7/5/2026 của UBND xã Quài Tở về triển khai công văn số 2806/BTP-KTVB&TCTHPL, ngày 28/4/2026 của Bộ Tư pháp; Công văn số 576/UBND-VP, ngày 23/4/2026 của UBND xã Quài Tở về triển khai Nghị định số 120/2026/NĐ-CP, ngày 3/4/2026 của Chính phủ; Công văn số 596/UBND-VP, ngày 23/4/2026 của UBND xã Quài Tở về phổ biến, khai thác và xây dựng dữ liệu VB QPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành 2026

² Quyết định số 292/QĐ-UBND, ngày 07/10/2025 của UBND xã Quài Tở về việc thành lập đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật xã Quài Tở.

vị trên địa bàn xã. Đẩy mạnh công khai, minh bạch các chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính. Các chương trình, kế hoạch công tác, lịch làm việc tuần, tháng của Lãnh đạo UBND xã được công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin như: hệ thống truyền thanh xã, Cổng thông tin điện tử xã.; Công bố và công khai các kết luận kết quả kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN, tiêu cực. Thực hiện công khai về công tác quy hoạch sử dụng đất, công khai tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các tổ chức nắm bắt thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước và giám sát việc thực hiện.

2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Trên cơ sở các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn hiện hành, UBND xã đã ban hành kế hoạch số 68/KH-UBND, ngày 15/3/2026 của UBND xã Quài Tở về kiểm tra việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và quy chế chi tiêu nội bộ tại các các cơ quan, đơn vị xã cho phù hợp với các quy định của Nhà nước về chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo hướng cụ thể hóa những quy định của cấp trên và phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị mình.

3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm theo các nội dung của các cấp, các ngành quy định về quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở tại cơ quan. Qua theo dõi năm tình hình năm 2026 trên địa bàn xã không phát hiện trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng. Kịp thời ban hành Kế hoạch 72/KH-UBND, ngày 20/3/2026 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2026 nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, lãng phí tiêu cực trong công việc; nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản thu nhập

Thực hiện Nghị định 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Văn bản số 1637/TTr-PCTNTC, ngày 02/12/2025 của Thanh tra tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập của cán bộ, công chức, viên

chức trong cơ quan. UBND xã đã ban hành 01 Kế hoạch³ hướng dẫn, chỉ đạo công tác kê khai tài sản năm 2026, lập danh sách cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản hàng năm gửi Thanh tra tỉnh nắm, tổng hợp theo quy định; tổ chức thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức, viên chức, người lao động theo đúng đối tượng kê khai. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của các cấp, các ngành.

6. Việc thực hiện cải cách hành chính, tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc ứng dụng điện tử trong giải quyết công việc, hạn chế việc tiếp xúc trực tiếp giữa người giải quyết công việc và công dân; xây dựng quy chế phối hợp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhằm tạo thuận lợi tối đa cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính; UBND xã đã thực hiện công bố công khai đầy đủ thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đã ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin vào trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành: Sử dụng hệ điều hành quản lý văn bản và hồ sơ công việc, phần mềm kế toán và một số phần mềm thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác.... Việc gửi và nhận văn bản đã được chuyển đổi từ văn bản giấy, email sang sử dụng chữ ký số và gửi nhận văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

7. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg, ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Tính đến nay, 100% cơ quan, đơn vị thuộc xã đã thực hiện việc thanh toán, trả lương qua tài khoản; việc trả lương qua tài khoản đã giúp các cơ quan, đơn vị tiết kiệm được thời gian, chi phí và nhân lực, thay đổi dần thói quen sử dụng tiền mặt, góp phần minh bạch một phần thu nhập của người lao động nhằm phòng ngừa tham nhũng.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ; kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm; gắn trách nhiệm người đứng đầu với công tác PCTNLPTC.

9. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát về PCTNLPTC và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Trong năm không có hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác.

10. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không.

³ Kế hoạch số 61/KH-UBND, ngày 13/3/2026 của UBND xã Quài Tở về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2026;

11. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong PCTN

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, dưới nhiều hình thức như: Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã; trên Cổng thông tin điện tử của xã; lồng ghép trong các cuộc họp của cơ quan, đơn vị; qua cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; các cuộc họp dân, hội thảo chuyên đề....

Các cơ quan thông tin, truyền thông nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác PCTN; phản ánh khách quan, trung thực và chấp hành các quy định của pháp luật khi đưa tin về hoạt động PCTN.

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; phối hợp và tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tham gia giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Công tác PCTN tiếp tục được chỉ đạo triển khai thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực; tình hình tham nhũng trên địa bàn xã không có diễn biến phức tạp. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN. Công tác tuyên truyền trong nhân dân được quan tâm thực hiện tốt. Do đó, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức cũng như hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn xã.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có lúc, có nơi chưa phù hợp với từng đối tượng. Các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin, bài về giải pháp phòng, ngừa và những gương điển hình tốt về công tác phòng chống tham nhũng còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

Điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin và kinh phí cho công tác tuyên truyền còn hạn chế. Địa bàn rộng, dân cư phân tán, trình độ nhận thức không đồng đều cũng ảnh hưởng đến hiệu quả tuyên truyền.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

1. Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN; không ngừng quan tâm đẩy

manh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về PCTN.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện nhiệm vụ PCTN; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực để PCTN.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa theo quy định của Luật PCTN năm 2018. Nâng cao công tác quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực để chủ động phòng ngừa, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng.

4. Tăng cường công tác kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ tham nhũng cao. Có giải pháp hữu hiệu nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra với các cơ quan truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.

5. Thực hiện tốt công tác phối kết hợp, MTTQ và các đoàn thể xã thực hiện công tác giám sát việc thực hiện có hiệu quả Luật PCTN; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn toàn xã. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật hành chính, Luật Cán bộ công chức.

6. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp cơ sở có trình độ chuyên môn, kiến thức, năng lực, vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, tác phong, có uy tín lãnh đạo và gần gũi nhân dân. Thực hiện thường xuyên công tác đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ, công chức.

Phần thứ hai

NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM, VI PHẠM PHÁP LUẬT

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBND xã đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn đơn vị thuộc UBND xã tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. UBND xã đã chỉ đạo các phòng ban, chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã tổ chức các hội nghị triển khai công tác bảo đảm ANTT đến toàn thể cán bộ, công chức về yêu cầu, nhiệm vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo ANTT trong tình hình mới; lực lượng công an xã đã xây dựng kế hoạch mở các đợt cao điểm tấn công truy quét các loại tội phạm; tăng cường cử cán bộ xuống cơ sở nắm bắt tình hình về ANTT để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

II. Kết quả thực hiện công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp

luật trong 6 tháng đầu năm 2026

Trong 6 tháng đầu năm 2026, qua công tác tổ chức thực hiện, triển khai các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ; tập trung đấu tranh quyết liệt với tội phạm và vi phạm pháp luật; Tình hình an ninh trật tự và tình hình trật tự, an toàn xã hội, cụ thể:

1. Tình hình trật tự, an toàn xã hội

- Tội phạm về ma túy: Công an xã bắt, khởi tố 08 vụ, 10 bị can, tang vật thu giữ 1,47g Heroine, 09 viên (084g) ma túy tổng hợp.

- Công an xã ra quyết định xử phạt VPHC 04 vụ, nộp ngân sách nhà nước 7.500.000 đồng, tiêu huỷ sản phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, tổng giá trị sản phẩm 2.726.000đ.

- Phối hợp kiểm lâm khu vực Tuần Giáo củng cố hồ sơ, xử phạt vi phạm hành chính 04 vụ, 04 đối tượng, nộp ngân sách nhà nước 11.800.000đ về hành vi phá rừng trái pháp luật, gây cháy rừng.

- Tai nạn giao thông: Xảy ra 01 vụ, chết 01 người, tài sản hư hỏng khoảng 5.000.000đ.

- Cháy nhà: Xảy ra 01 vụ, 01 bị thương, thiệt hại 105 triệu đồng. Nguyên nhân cháy, do chủ nhà tự đốt do tâm lý không ổn định.

2. Công tác quản lý nhà nước về ANTT

Tiếp tục quản lý hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự trên địa bàn (03 cơ sở; 01 cơ sở lưu trú kết thúc hoạt động, 02 chuyển diện Công an tỉnh quản lý)

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã được triển khai đồng bộ, quyết liệt và có trọng tâm. UBND xã đã bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, chủ động chỉ đạo lực lượng Công an xã và các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, tấn công, trấn áp tội phạm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; tội phạm về ma túy giảm so với năm trước; công tác quản lý nhà nước về TTATXH, công tác phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

Tình hình vi phạm pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp. Một số vụ việc nghiêm trọng vẫn xảy ra; vi phạm về trật tự xã hội, tội phạm ma túy, cố ý gây thương tích còn phát sinh; tai nạn rủi ro gây thiệt hại về người. Công tác phòng ngừa xã hội ở một số địa bàn, thời điểm chưa thật sự bền vững; việc nắm bắt, dự báo tình hình ở cơ sở có lúc chưa kịp thời, nhất là tại các khu vực xa trung tâm.

3. Nguyên nhân

Do địa bàn xã rộng, dân cư phân tán, trình độ nhận thức pháp luật không đồng đều; điều kiện kinh tế – xã hội còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn yếu tố phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật. Lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở còn mỏng, khối lượng công việc lớn; một bộ phận người dân chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn.

IV. Phương hướng nhiệm vụ công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật 6 tháng cuối năm 2026

1. Tiếp tục chỉ đạo Công an xã tăng cường cán bộ, chiến sỹ xuống cơ sở nắm tình hình các vấn đề liên quan đến an ninh dân tộc, tôn giáo, nông thôn, hoạt động người nước ngoài trên địa bàn, bảo vệ chính trị nội bộ. Đảm bảo ANTT các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế, hoạt động văn hóa-văn nghệ - chính trị trên địa bàn. Đảm bảo ANTT kỳ tuyển sinh năm học 2026-2027, kỳ thi tốt nghiệp THPT, nắm tình hình liên quan đến sáp nhập thôn bản trong quý II/2026.

2. Tiếp tục triển khai các biện pháp nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội xã, chính quyền bản thực hiện Kế hoạch xây dựng xã không ma túy giai đoạn 2025-2030. củng cố hồ sơ nghi sử dụng, nghiện, quản lý sau cai. Tiếp tục xác minh, giải quyết tin báo theo thẩm quyền; thụ lý điều tra vụ án theo quy định.

3. Tham mưu chính quyền cơ sở quản lý, giáo dục, giúp đỡ người tái hòa nhập cộng đồng.

4. Chỉ đạo tổ công tác Đề án 06 xã thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình; làm sạch dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; thực hiện cao điểm tích thể BHYT, tài khoản ASXH lên ứng dụng VNeID.

Nâng cao chất lượng dịch vụ công; công tác đăng ký xe, tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng Vnettraffic. Phối hợp với trạm cảnh sát giao thông Tuần Giáo đảm bảo TTATGT trên địa bàn.

5. Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn chấp hành tốt các quy định về PCCC và CNCH, mỗi hộ gia đình tự trang bị bình chữa cháy xách tay; kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy nhằm phòng ngừa hạn chế xảy ra cháy, nổ; xây dựng các phương án, kế hoạch và bố trí lực lượng, phương tiện kịp thời cứu nạn, cứu hộ, xử lý tình huống khi có cháy, nổ, thiên tai xảy ra.

6. Thực hiện nghiêm túc chế độ thường trực, ứng trực, thực hiện các công tác khác theo chỉ đạo của Ban giám đốc công an tỉnh, thẩm tra tiêu chuẩn chính trị các trường hợp trúng tuyển vào các trường CAND năm 2026.”.

Phần thứ III

CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP)

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP

Căn cứ chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, UBND xã thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân thực hiện các quy định, chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trọng tâm là: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13, ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP, ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC, ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP, ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THTK, CLP; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về phòng chống lãng phí; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 53/NQ-CP, ngày 14/4/2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP; Kế hoạch số 125/KH-TU, ngày 04/3/2024 của Tỉnh ủy Điện Biên về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời gắn công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Học tập và làm theo tám gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Mở rộng các hình thức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh lồng ghép tuyên truyền thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cuộc họp cơ quan, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của xã.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-UBND, ngày 12/01/2026 của UBND xã Quài Tở, ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 trên địa bàn xã Quài Tở.

- Chủ động xây dựng định hướng mục tiêu và yêu cầu trọng tâm của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026; cụ thể hóa các chỉ tiêu tiết kiệm trong quản lý ngân sách, sử dụng tài sản công và đầu tư xây dựng cơ bản; gắn việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát việc sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước.

- Tăng cường cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong kiểm soát chi ngân sách, phối hợp chặt chẽ với Kho bạc Nhà nước và các Chủ đầu tư để rút ngắn thời gian thanh toán, bảo đảm giải ngân kịp thời, đúng quy định, góp phần sử dụng nguồn vốn hiệu quả, tiết kiệm.

- Chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, đầu tư công, đầu thầu, xây dựng; thực hiện tiết kiệm triệt để chi thường xuyên, bảo đảm cân đối ngân sách, ưu tiên các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội trên địa bàn.

- Các cơ quan quản lý hành chính 100% thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo Nghị định số 75/2026/NĐ-CP ngày 16/03/2026 của Chính phủ; 100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

- UBND xã đã tổ chức kiểm tra thường xuyên và lồng ghép kiểm tra trong các buổi làm việc chuyên môn. Qua kiểm tra không phát hiện sai phạm lớn gây thất thoát, lãng phí ngân sách; các hạn chế nhỏ được nhắc nhở và khắc phục kịp thời.

- Bên cạnh đó, Thường trực Đảng ủy, HĐND xã tăng cường giám sát việc thực hiện THTK, CLP thông qua các kỳ họp, hoạt động giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề, đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước tại địa phương.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Không thuộc thẩm quyền của UBND xã.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: 100% các phòng, ban, đơn vị đã chủ động xây dựng quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công để quy định rõ định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong quản lý, sử dụng thời gian lao động, kinh phí ngân sách nhà nước; mua sắm, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc và phương tiện đi lại.

2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, UBND xã đã chỉ đạo việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ

quan, đơn vị phải gắn với các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt phân bổ dự toán theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ: cụ thể như sau:

+ Tổng kinh phí tiết kiệm trong 6 tháng đầu năm 2026: 3.610,4 triệu đồng, trong đó: Tiết kiệm dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt phân bổ dự toán đầu năm: 3.423 triệu đồng; Tiết kiệm thêm 10% ngoài (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) theo Nghị quyết 135/NQ-CP, ngày 22/5/2026 của Chính phủ và tiết kiệm 5% tăng thêm để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương: 187,4 triệu đồng.

3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng, phương tiện đi lại và phương tiện thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

- Căn cứ Luật quản lý tài sản nhà nước ngày 21/6/2017; Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Quyết định số 50/2017/QĐ- TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của 4 Pháp luật về hội, phân cấp quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên; ... 100% đơn vị dự toán của xã đều xây dựng Quy chế quản lý sử dụng tài sản công qua đó thực hiện quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc theo đúng chế độ định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Công tác mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc phục vụ công tác chuyên môn được các cơ quan, đơn vị đã và đang thực hiện đảm bảo phù hợp, thiết thực, hiệu quả cho công việc, đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước.

- Việc quản lý và sử dụng ô tô được thực hiện theo đúng pháp luật hiện hành, đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của Nhà nước. Phương tiện của các cơ quan luôn được sử dụng đúng mục đích. Hiện tại, số lượng phương tiện ô tô của xã 01 chiếc xe được nhận bàn giao từ UBND huyện Tuần Giáo (cũ) để phục vụ công tác chung.

4. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

4.1. Trong đầu tư xây dựng

Việc bố trí vốn chi đầu tư được thực hiện đúng theo quy định tại Luật Đầu

tư công và các văn bản liên quan. UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư triển khai nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công; tập trung hoàn thiện ứng ngân sách và quyết toán dự án hoàn thành theo quy định; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn đã được phân bổ hợp lý, hiệu quả

4.2. Trong việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc

- UBND xã hiện đang quản lý, sử dụng 04 trụ sở UBND xã cũ theo quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh Điện Biên và 01 trụ sở Trạm quản lý bảo vệ rừng bản Toả Tình, xã Quài Tở do Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng bàn giao theo quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc chuyển giao cơ sở nhà, đất của Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng thuộc Sở Nông nghiệp và môi trường về UBND các xã để quản lý.

- Việc quản lý, sử dụng trụ sở đảm bảo đúng mục đích sử dụng, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, định mức sử dụng theo quy định; sắp xếp, bố trí phòng làm việc hợp lý. Tăng cường sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm tiết kiệm; ứng dụng công nghệ thông tin để giảm chi phí điều hành. Rà soát, sửa chữa nhỏ kịp thời để tránh xuống cấp gây phát sinh chi phí lớn.

5. THPT, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã triển khai nhiều giải pháp tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể:

- Tiến hành rà soát hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn, định hướng sử dụng đất đến năm 2045 phục vụ lập quy hoạch chung xã Quài Tở đến năm 2045, qua đó khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo dư địa để đầu tư xây dựng cơ sở, hạ tầng.

- Tổ chức tuyên truyền cho người dân sử dụng đất nông nghiệp đúng quy hoạch, nâng cao hiệu quả canh tác, hạn chế bỏ ruộng hoang gây lãng phí tài nguyên đất.

- Thực hiện công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm nâng cao giám sát của Nhân dân.

- Duy trì, bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt; khuyến khích người dân tiết kiệm nước và bảo vệ các nguồn nước tự nhiên.

- Kiểm tra, ngăn chặn các hành vi khai thác nước trái phép, xả thải gây ô nhiễm suối, khe nước trên địa bàn.

- Tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy phục vụ sản xuất, đảm bảo nguồn nước tưới tiêu tiết kiệm, tránh thất thoát.

- Tăng cường tuần tra, kiểm tra, phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ và các tổ bảo vệ rừng thôn bản nhằm ngăn chặn khai thác lâm sản trái phép, phòng cháy chữa cháy rừng.

- Tuyên truyền người dân không tự ý khai thác củi, gỗ; khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng thay thế và tận dụng phụ phẩm nông nghiệp.

- Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định, đảm bảo rừng được bảo vệ, khai thác đúng quy hoạch, tránh thất thoát và lãng phí tài nguyên.

6. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- UBND xã tăng cường rà soát nhu cầu về biên chế và việc tuyển dụng lao động của các cơ quan, đơn vị đảm bảo việc tuyển dụng phù hợp với nhu cầu sử dụng và không lãng phí lao động; thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức; việc đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và đề nghị của cấp trên, không cử đi đào tạo bồi dưỡng tràn lan gây lãng phí thời gian và ngân sách nhà nước.

- Luôn tạo điều kiện cho công chức đủ điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, phát huy khả năng chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm các quy định về tinh giản biên chế theo các quy định, Nghị định của Chính phủ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng tinh gọn, chất lượng. Tổ chức lại quy trình xử lý công việc, rút ngắn đầu mối, giảm thủ tục trung gian. Trong 6 tháng đầu năm 2026 xã đã thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với 14 cán bộ không chuyên trách.

- Thực hiện nghiêm giờ giấc làm việc theo quy định; không đi muộn, về sớm, không tự ý rời vị trí khi chưa có lý do chính đáng; không sử dụng thời gian làm việc để giải quyết việc riêng, không tụ tập uống trà, cà phê kéo dài trong giờ làm việc; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân, đảm bảo giải quyết công việc đúng hạn.

7. HTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng nhân dân

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã đẩy mạnh tuyên truyền, 6 vận động nhân dân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, kinh doanh dịch vụ và sinh hoạt hằng ngày. Việc triển khai đạt được một số kết quả:

- Nhân dân ngày càng chủ động áp dụng các biện pháp canh tác tiết kiệm chi phí như: sử dụng giống cây trồng chất lượng, gieo cấy đúng thời vụ, hạn chế lãng phí phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Nhiều hộ gia đình chuyển đổi mô hình sản xuất phù hợp điều kiện địa phương, tận dụng tốt đất đai, nguồn nước; bước đầu áp dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm, giảm thất thoát nước.

- Các hộ chăn nuôi từng bước áp dụng mô hình chuồng trại hợp lý, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn, giảm lãng phí nguyên liệu. Một số hộ kinh doanh nhỏ lẻ, hộ bán hàng tạp hóa, dịch vụ ăn uống thực hiện tiết kiệm điện, nước, nguyên liệu đầu vào; hạn chế tồn kho, giảm hao hụt hàng hóa. Khuyến khích người dân tái sử dụng, tái chế bao bì, vật dụng phục vụ hoạt động

kinh doanh.

- Nhân dân thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện, nước sinh hoạt bằng cách dùng đúng nhu cầu, tắt thiết bị khi không cần thiết; bước đầu hình thành ý thức chuyển đổi sang các thiết bị điện tiết kiệm năng lượng.

- Hạn chế các khoản chi tiêu không cần thiết trong gia đình; ưu tiên mua sắm hàng hóa thiết yếu, đúng mục đích.

- Tuyên truyền và vận động nhân dân không tổ chức cưới hỏi, tang lễ, lễ hội lãng phí; thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm theo quy ước, hương ước của bản, tổ dân cư.

III. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: 0.
- Số vụ việc đã được xử lý: 0.
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: 0

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các giải pháp về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; góp phần cắt giảm chi tiêu công, phục vụ tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện tốt các quy trình về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai và thực hiện thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách kịp thời, chính xác, đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Các chương trình, dự án được đầu tư từ ngân sách được thực hiện đúng quy trình, phù hợp với nhu cầu sử dụng đảm bảo hiệu quả. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn hạn chế tối đa việc lãng phí, sử dụng không đúng mục đích.

- Nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đã chủ động xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, quy chế làm việc; cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc xây dựng nội dung chương trình hành động, kế hoạch tại một số cơ quan, đơn vị về tiết kiệm, chống lãng phí còn chung chung chưa cụ thể.

- Hiệu quả sử dụng thời gian lao động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong một số cơ quan, đơn vị còn thấp.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tuy được quan tâm nhưng còn thiếu sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, nhiều nơi chưa thực hiện thường xuyên.

- Công tác thông tin, báo cáo của một số cơ quan, đơn vị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa kịp thời; chất lượng báo cáo còn thấp.

3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi còn chưa thật sự quyết liệt.

- Nhận thức, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa đầy đủ.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa thực hiện thường xuyên, liên tục; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác tuyên truyền có lúc, có việc chưa chặt chẽ nên hiệu quả chưa cao.

- Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và chế độ thông tin, báo cáo tại một số cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện nghiêm túc.

V. Phương hướng, nhiệm vụ công tác THTK, CLP năm 2026

- Thực hiện điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quán triệt Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và triển khai, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công khai, minh bạch quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị thuộc xã; thực hiện đồng bộ các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí với phòng chống tham nhũng, đẩy mạnh cải cách hành chính, luân chuyển vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định pháp luật.

- Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ, tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí gắn với đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan luôn nói không với tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của địa phương.

Phần thứ IV

NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Căn cứ Luật Tiếp công dân, nhằm thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn xã, UBND xã đã ban hành 01 Quyết định ban hành Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân xã Quài Tở, có 01 Thông báo về lịch tiếp công dân⁴, đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của xã và hệ thống truyền thanh xã; lập danh sách cử 03 cán bộ, công chức tiếp công dân và công chức phụ trách báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo gửi Thanh tra tỉnh theo quy định; kíp Chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND bố trí địa điểm tiếp công dân đảm bảo theo quy định.

II. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo

- Công tác tiếp nhận và xử lý đơn được triển khai đúng quy trình, các cơ quan, đơn vị chuyên môn kiểm tra, xác minh và giải quyết theo quy định, đảm bảo giải quyết thấu đáo các yêu cầu của công dân.

- Kết quả tiếp thường xuyên 07 lượt; Tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã có 05 công dân (02 lượt) đến gặp Chủ tịch UBND xã để kiến nghị, phản ánh.

- Tổ chức 01 hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy chính quyền với nhân dân bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn thư: UBND xã đã tiếp nhận tổng số 14 đơn phản ánh, kiến nghị; tiếp nhận trong kỳ 14 đơn; Số đơn đủ điều kiện xử lý 14 đơn; Trong đó: Đơn đã giải quyết 11 đơn; Đơn đang giải quyết 03 đơn;

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã Quài Tở tiếp tục được thực hiện một cách đồng bộ, kịp thời và phù hợp với cơ cấu tổ chức mới. UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các quy định về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, đặc biệt là việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất; thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị tốt nội dung, điều kiện phục vụ việc tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo xã và duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở UBND xã.

⁴ Quyết định số 48/QĐ-UBND, ngày 14/7/2025 của UBND xã Quài Tở về việc ban hành Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân xã Quài Tở; Thông báo số 55/TB-UBND, ngày 29/12/2025 về thông báo lịch tiếp công dân của UBND xã Quài Tở;

- Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ bản bảo đảm đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục. Các cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý để kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động. Quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã chú trọng thực hiện tốt việc đối thoại với công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết dứt điểm vụ việc.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, đơn thư, kiến nghị, phản ánh đã được thực hiện hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân, giảm phiền hà và hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị còn chậm trễ trong việc giải quyết đơn. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tiếp công dân, giải quyết đơn thư đôi khi chưa kịp thời, hiệu quả.

- Một số vụ việc, mặc dù đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình nhưng công dân chưa chấp thuận và tiếp tục gửi đơn lên cơ quan cấp trên mặc dù bản chất vụ việc không thay đổi, không có tình tiết, chứng cứ mới, gây ảnh hưởng đến thời gian giải quyết của các cơ quan chức năng.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo tuy đã được thực hiện thường xuyên song hiệu quả chưa cao; đội ngũ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ và kinh nghiệm.

- Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, khối lượng công việc tại địa phương lớn, bộ máy tổ chức chưa thực sự ổn định, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả giải quyết vụ việc.

- Nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, dễ bị kích động, dẫn đến đơn thư vượt cấp trong khi đơn đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết có lý, có tình, đúng pháp luật.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất, công khai lịch tiếp công dân trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan; tăng cường trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các bản và các sở ngành của tỉnh trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tạo sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết, nhất là đối với những vụ việc đông người, phức tạp.

2. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, đẩy mạnh hơn nữa việc công khai minh bạch các thông tin cho người dân và doanh nghiệp biết để giám sát và thực hiện.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng việc sắp xếp, bố trí công chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với công chức làm công tác này.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc xã tập trung giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ngay từ cơ sở để hạn chế khiếu kiện vượt cấp, đông người; thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và Đảng ủy xã trong việc xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; rà soát, phân loại các vụ việc còn tồn đọng để xây dựng phương án giải quyết dứt điểm.

5. Tăng cường công tác kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; chú trọng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về chuyên môn, nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết đơn; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý nghiêm những trường hợp thiếu trách nhiệm, né tránh việc tiếp công dân, giải quyết đơn gây bức xúc cho người dân.

Trên đây là Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân 06 tháng đầu năm 2026, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của UBND xã Quài Tở./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã (B/c);
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nhữ Duy Đông